

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày: 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TPCL, ĐT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Thanh
2. Ông Trần Lê Thanh Phong

- T ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga là T ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TPCL, ĐT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quang P**, sinh năm 1994, tại ĐT. Nơi cư trú: Tổ 60, khóm M Thuận, phường M P, TPCL, ĐT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Thanh Phong và bà Trương Thị Thanh Liêm, có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Hiền, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm 1996, tại ĐT; Nơi cư trú: Tổ 35, khóm 4, Phường 1, TPCL, ĐT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Trịnh Hữu Nghĩa (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, có chồng tên Võ Thanh P Hải, sinh năm 1992 và có 2 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh ngày 13/5/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh M**, sinh năm 1984, tại ĐT; Nơi cư trú: Tổ 35, khóm 4, Phường 1, TPCL, ĐT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Nguyễn Văn Hiệp và bà Nguyễn Thị Tha, có chồng tên Trần Văn Nguyễn, sinh năm 1980 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích H (G)**, sinh năm 1983, tại ĐT; Nơi cư trú: Tổ 35, khóm 4, Phường 1, TPCL, ĐT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 01/12.; Con ông Nguyễn Văn Hiệp (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết, Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm 1996, tại ĐT; Nơi cư trú: Tổ 31, khóm 3, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh ĐT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Thành Đạo và bà Bùi Thị Thanh Loan, có vợ tên Nguyễn Thị Trâm, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/5/2020, thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ và bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST, ngày 12/3/2021; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Phan Thị C**, sinh năm 1952, tại ĐT; Nơi cư trú: Tổ 35, khóm 4, Phường 1, TPCL, ĐT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Phan Văn Bồng (chết) và bà Nguyễn Thị Đồm (chết); Có chồng tên Nguyễn Văn Lơ (chết) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Trương Phước Th (Ổn)**, sinh năm 1983, tại ĐT; Nơi cư trú: Tổ 23, khóm 3, Phường 4, TPCL, ĐT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Trương Văn Bung và bà Lê Thị Bỉ; có vợ tên Phan Thị Ánh Loan, sinh năm 1983 và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ánh N (Oanh)**, sinh năm 1983, tại ĐT; Nơi cư trú: Số 413, ấp Tân Hòa Đông, xã Tân M, huyện Lấp Vò, tỉnh ĐT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Anh Dũng và bà Phan Thị Ánh Tuyết, có chồng tên Bùi Thanh Tú, sinh năm 1980 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn P S, sinh năm 1996; (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 440, Trần Hưng Đạo, tổ 35, khóm 4, Phường 1, TPCL, ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 30 Pt ngày 20/02/2021, tại khu đất trống thuộc tổ 35, khóm 4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh ĐT, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy- Công an thành phố CL phối hợp với Công an phường 1 tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quang P, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Ánh N, Phan Thị C, Nguyễn Thị Anh T, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Thanh M đang đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức bài cào 03 lá.

Tại hiện trường thu giữ: 01 tấm giấy cac-tông làm chiếu bạc; 01 bộ bài tây loại 52 lá đã sử dụng, 04 bộ bài tây loại 52 lá chưa sử dụng và 4.400.000 đồng trên chiếu bạc; 500.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 200.000đ, 01 tờ mệnh giá 100.000đ của Nguyễn Thị Anh T dùng để đánh bạc ném ra sau lưng khoảng 40cm); 01 tờ 500.000 đồng cách chiếu bạc khoảng 01 mét (của những người đánh bạc làm rơi khi bỏ chạy nhưng không biết của ai), tất cả những người bị bắt quả tang thừa nhận toàn bộ số tiền, đồ vật nêu trên dùng để đánh bạc. Kiểm tra thu giữ trên người các bị can thu giữ:

Trần Quang P: 14.500.000 đồng trong bóp để trong túi quần sau bên phải, 1.000.000 đồng trong túi quần trước bên trái.

Nguyễn Thị Anh T: 1.900.000 đồng trong túi quần bên phải.

Trương Phước Th: 300.000 đồng cầm trên tay trái, trong túi quần sau bên phải 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO.

Nguyễn Hoàng S: 100.000 đồng cầm trên tay.

Nguyễn Thị Bích H: 500.000 đồng trong túi quần trước bên phải và 996.000 đồng nhét giấu vào áo ngực bên trái; 01 điện thoại di động SAMSUNG.

- Nguyễn Thị Thanh M: 600.000 đồng trong túi quần bên trái; trong túi quần bên phải 500.000 đồng và 01 điện thoại di động SAMSUNG.

Nguyễn Thị Ánh N: 100.000 đồng trong túi quần bên trái; 2.400.000 đồng trong túi quần bên phải.

- Phan Thị C: 1.500.000 đồng trong túi quần bên phải.

Quá trình điều tra chứng minh: Khoảng 17 giờ ngày 20/02/2021 (Mùng 09 Tết), sau khi chơi Bida tại câu lạc bộ Bida "ST" của Nguyễn Hoàng S thuộc số 468 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Trần Quang P và S rủ nhau tìm sòng bạc chơi. Thấy cách đó có khoảng 60 mét, có nhiều người đang tụ tập tại đám đất trống thuộc tổ 35, khóm 4, phường 1 nên P và S đi bộ đến rủ mọi người chơi bài binh 03 lá thắng thua bằng tiền. P lấy tiền của mình đưa cho mấy

đưa trẻ nhỏ (không biết tên, địa chỉ) mua 05 bộ bài tây 52 lá về đưa cho P, rồi P nhặt tấm giấy cac-tông trải ra làm chiếu bạc. Trong bốp của P ở túi quần sau bên phải có 14.500.000 đồng, P làm cái nên tách ra 4.000.000 đồng để lên chiếu bạc đập dưới bàn chân trái (số tiền còn lại 10.500.000 đồng để mua vàng vía thần tài Mừng 10 tháng Giêng), ngồi bên phải P là Nguyễn Hoàng S, kế đến là Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Ánh N, Phan Thị C, Nguyễn Thị Anh T, Trương Phước Th, cuối cùng là Nguyễn Thị Thanh M giáp vòng với P.

P làm cái chia đều cho tụ cái và mỗi tụ đặt 03 lá bài, sau đó từng tụ cộng tổng điểm 03 lá bài (Tông gọi là nút, từ lá bài ký hiệu A (tức là Ách) đến lá bài ký hiệu 10, riêng lá bài ký hiệu J, Q, K gọi là tây) rồi tiến hành kiểm tra, so bài với tụ cái, lớn nhất là 03 tây, kế đến là 09 điểm rồi giảm dần xuống 01 điểm và nhỏ nhất là 10 điểm (bù nút). Cách tính thắng, thua là tụ cái sẽ so bài với từng tụ đặt, nếu số điểm của tụ cái lớn hơn điểm của tụ đặt thì tụ cái thắng và ngược lại, nếu điểm tụ cái bằng điểm với điểm tụ đặt là hòa, mức đặt cược từng tụ từ 100.000đ-200.000đ/ván bài, P làm cái cho những người tham gia đặt cược liên tục, hết ván bài này đến ván bài khác, còn những người chơi lúc thì đặt tụ riêng, lúc thua thì gộp tụ lại (ké tụ) với nhau rồi tách ra. Khi chơi được khoảng 40 ván bài thì P thắng cược khoảng 5.000.000 đồng nên lấy 4.000.000 đồng tiền vốn ban đầu dùng đánh bạc cất lại vào bốp, đồng thời P lấy 1.000.000 đồng trong tổng số tiền thắng bạc cất riêng ở túi quần trước bên trái, còn khoảng 4.000.000 đồng để trên chiếu bạc chơi tiếp khoảng 20 ván bài. Khi các tụ chơi đã đặt tiền cược, P xóc bài chia thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Nguyễn Thị Anh T trong túi quần bên phải có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng-200.000 đồng (kể cả mức ké cược), trong lúc đặt cược có Trương Phước Th và Nguyễn Thị Ánh N ké tụ với T mỗi người khoảng 04-05 ván bài, mỗi ván 50.000 đồng. T tham gia khoảng 20-30 ván bài, khi đến ván bài T đang đặt cược 50.000 đồng, Th ké 50.000 đồng, chưa so bài với tụ cái thì bị bắt quả tang. Lúc này, T đang cầm trên tay 500.000 đồng (gồm 02 tờ 200.000đ, 01 tờ 100.000đ) ném bỏ cách chiếu bạc khoảng 40cm. Thu giữ 1.900.000 đồng trong túi quần bên phải của T dùng đánh bạc, như vậy T thắng bạc 400.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh M có 1.700.000 đồng trong túi quần bên trái, M tách lấy 500.000 đồng để qua bên túi quần bên phải đi chợ, còn 1.200.000 đồng dùng đánh bạc. Một mình M đặt tụ mỗi ván 100.000 đồng, tham gia đặt cược khoảng 20 ván bài, thua 600.000 đồng. Khi M đang đặt cược 100.000 đồng, chưa so bài với tụ cái thì bị bắt quả tang. Thu giữ của M 600.000 đồng trong túi quần bên trái dùng đánh bạc; còn tài sản cá nhân trong túi quần bên phải là 500.000 đồng và 01 điện thoại di động SAMSUNG không liên quan đến việc phạm tội.

Nguyễn Thị Bích H đem theo 596.000 đồng dùng đánh bạc, một mình H đặt tụ mỗi ván 100.000 đồng, tham gia đặt cược 10 ván bài, thắng được 1.000.000 đồng. Đến ván bài thứ 11, H đặt cược 100.000 đồng, chưa so bài với tụ cái thì bị bắt quả tang. Thu giữ của H 500.000 đồng trong túi quần trước bên phải và 996.000 đồng nhét giấu vào áo ngực bên trái, tổng cộng 1.496.000 đồng

dùng đánh bạc; 01 điện thoại di động SAMSUNG là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

Nguyễn Hoàng S đem theo 500.000 đồng dùng đánh bạc, một mình S đặt tụ mỗi ván 100.000 đồng, tham gia đặt cược khoảng 04 ván, thua 400.000 đồng. Đến ván bài thứ 05, S đặt cược 100.000 đồng, chưa so bài với tụ cái thì bị bắt quả tang, S nhanh chóng lấy 100.000 đồng của mình đã đặt cược cầm trên tay thì bị thu giữ.

Phan Thị C có 2.000.000 đồng trong túi quần bên phải, C tách lấy 500.000 đồng cầm trên tay dùng đánh bạc, một mình C đặt tụ mỗi ván 100.000 đồng, tham gia đặt cược 04 ván bài, thua 400.000 đồng. Đến ván bài thứ 05, C đặt cược 100.000 đồng, chưa so bài với tụ cái thì bị bắt quả tang. Thu giữ 1.500.000 đồng trong túi quần bên phải là tài sản cá nhân để làm đám giỗ, không dùng đánh bạc.

Trương Phước Th có 3.100.000 đồng trong túi quần sau bên phải, Th tách lấy 300.000 đồng cầm trên tay dùng đánh bạc là ké với tụ Nguyễn Thị Anh T mỗi ván 50.000 đồng, tham gia đặt cược 04 ván bài. Khi Th đặt cược 50.000 đồng ké tụ của T, chưa so bài với tụ cái thì bị bắt quả tang. Thu giữ của Th 300.000 đồng đang cầm trên tay trái dùng đánh bạc, trong túi quần phía sau bên phải 2.800.000đ và 01 điện thoại OPPO là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

Nguyễn Thị Ánh N đến nhà di ruột là Phan Thị C dự đám giỗ và đem theo 2.600.000 đồng trong túi quần bên phải, N tách lấy ra 200.000 đồng để qua túi quần bên trái dùng đánh bạc là ké với tụ Nguyễn Thị Anh T mỗi ván 50.000 đồng, tham gia đặt cược 04 ván bài, hòa vốn. Đến ván bài đầu tiên N tự một mình đặt tụ cược 100.000 đồng, chưa so bài với tụ cái thì bị bắt quả tang. Tạm giữ của N 100.000 đồng trong túi quần bên trái dùng đánh bạc, 2.400.000 đồng trong túi quần bên phải, không dùng đánh bạc.

Đối với các đồ vật là điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Quang P, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Thanh M không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Như vậy, tổng số tiền 08 bị cáo dùng đánh bạc là 14.896.000 đồng, gồm: 5.400.000 đồng tại chiếu bạc và 9.496.000 đồng thu giữ trên người các bị can có căn cứ xác định dùng đánh bạc, cụ thể: Trần Quang P 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Anh T 1.900.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh M 600.000 đồng, Nguyễn Thị Bích H 1.496.000 đồng, Nguyễn Hoàng S 100.000 đồng, Trương Phước Th 300.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh N 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, lời khai những người làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS-TPCL, ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo

về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Hoàng S, Phan Thị C, Trương Phước Th và Nguyễn Thị Ánh N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Quang P từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng các Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành (11 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ) của Bản án số: 19/2021/HS-ST, ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân TPCL, ĐTBuộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của của 02 bản án là từ 01 năm 11 tháng 09 ngày đến 02 năm 05 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Anh T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các bị cáo Trương Phước Th, Nguyễn Thị Ánh N, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Ánh N, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh M từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 5.400.000 đồng dùng đánh bạc; 9.496.000 đồng của các bị cáo, gồm: Trần Quang P 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Anh T 1.900.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh M 600.000 đồng, Nguyễn Thị Bích H 1.496.000 đồng, Nguyễn Hoàng S 100.000 đồng, Trương Phước Th 300.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh N 100.000 đồng, là tiền dùng đánh bạc.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CLtiếp tục quản lý tiền cá nhân của các bị cáo: Trần Quang P 10.500.000 đồng, Trương Phước Th 2.800.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh N 2.400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị C số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị Thanh M số tiền 500.000 đồng là tiền cá nhân của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm giấy Cactong; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng dùng đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Hoàng S, Phan Thị C, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Ánh N cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, vào lúc 19 giờ 30 Pt ngày 20/02/2021, tại khu đất trống thuộc tổ 35, khóm 4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh. Bị cáo P đang làm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức bài

cáo 3 lá cho các bị cáo T, M, H, S, C, Th, N đặt cược thì bị kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ đồ vật và tiền dùng đánh bạc, gồm: 5.400.000 đồng, 01 tấm giấy cac-tông; 01 bộ bài tây loại 52 lá đã sử dụng, 04 bộ bài tây loại 52 lá chưa sử dụng.

Ngoài ra, thu giữ tiền trên người các bị cáo Trần Quang P 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Anh T 1.900.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh M 600.000 đồng, Nguyễn Thị Bích H 1.496.000 đồng, Nguyễn Hoàng S 100.000 đồng, Trương Phước Th 300.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh N 100.000 đồng dùng đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc là 14.896.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với số tiền là 14.896.000 đồng, trong đó số tiền thu trên chiếu bạc 5.400.000 đồng và thu giữ trong người các bị cáo số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 9.496.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm: Trần Quang P 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Anh T 1.900.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh M 600.000 đồng, Nguyễn Thị Bích H 1.496.000 đồng, Nguyễn Hoàng S 100.000 đồng, Trương Phước Th 300.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh N 100.000 đồng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định :

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Trần Quang P, Phan Thị C, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Ánh N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; Thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Anh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo; Là phụ nữ có thai là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo; gia đình thuộc diện hộ nghèo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S có thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng nếp sống văn minh của xã hội, hành vi đánh bạc của các bị cáo còn là một tệ nạn cần phải xóa bỏ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm tạo điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Trần Quang P khi tham gia đánh bạc là người làm cái cho đến khi bị bắt quả tang, các bị cáo còn lại tham gia đặt tiền thắng thua với bị cáo P nên bị cáo P phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác.

Xét thấy, bị cáo Trần Quang P có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có thái độ thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, lao động nuôi sống bản thân và gia đình, trở thành công dân tốt, người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Bích H, Phan Thị C, Trương Phước Th và Nguyễn Thị Ánh N có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, lao động nuôi sống bản thân và gia đình, trở thành công dân tốt, người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S có nơi cư trú rõ ràng, có thái độ thành khẩn khai báo, số tiền đánh bạc không lớn nên không cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, lao động nuôi sống bản thân và gia đình, trở thành công dân tốt, người có ích cho xã hội.

Bị cáo C không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo và bị cáo được miễn lao động cộng đồng theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo M thuộc diện hộ nghèo nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thị Anh T, Trương Phước Th, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Ánh N.

Phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Hoàng S, mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Anh T, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Ánh N, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh M thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Phan Thị C là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 5.400.000 đồng dùng đánh bạc; 9.496.000 đồng của các bị cáo, gồm: Trần Quang P 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Anh T 1.900.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh M 600.000 đồng, Nguyễn Thị Bích H 1.496.000 đồng, Nguyễn Hoàng S 100.000 đồng, Trương Phước Th 300.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh N 100.000 đồng, là tiền dùng đánh bạc.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CLtiếp tục quản lý tiền cá nhân của các bị cáo: Trần Quang P 10.500.000 đồng, Trương Phước Th 2.800.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh N 2.400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị C số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị Thanh M số tiền 500.000 đồng là tiền cá nhân của các bị cáo.

Hiện số tiền đã nhập kho vật chứng, đã gửi vào tài khoản ngân hàng của Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Tháp theo giấy nộp tiền ngày 01/9/2021 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh ĐT.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm giấy Cactong; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng dùng đánh bạc.

(Hiện các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL tạm quản lý Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/9/2021).

- Đối với các đồ vật là điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Trần Quang P, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Thanh M không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Hoàng S, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Ánh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phan Thị C là người cao tuổi, bị cáo Nguyễn Thị Thanh M thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Hoàng S, Phan Thị C, Trương Phước Th và Nguyễn Thị Ánh N phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09-11-2021).

Giao người bị kết án Trần Quang P cho Ủy ban nhân dân phường M P, TPCL, ĐT giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M P, TPCL, ĐT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Trần Quang P phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Trần Quang P phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung tiền đối với bị cáo Trần Quang P số tiền 20.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành (11 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ) của Bản án số 19/2021/HS-ST, ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân TPCL, ĐTBuộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của của 02 bản án là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung tiền đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S số tiền 20.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 36

Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Anh T số tiền 10.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Ánh N, mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Ánh N, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Bích H, Phan Thị C cho Ủy ban nhân dân Phường 1, TPCL, ĐTgiám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 1, TPCL, ĐTtrong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao người bị kết án Trương Phước Th cho Ủy ban nhân dân Phường 4, TPCL, ĐTgiám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 4, TPCL, ĐTtrong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao người bị kết án Nguyễn Thị Ánh N cho Ủy ban nhân dân xã Tân M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Bích H, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Ánh N phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 05% sung ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án Nguyễn Thị Thanh M phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và không phải khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Bị cáo Phan Thị C không phải khấu trừ thu nhập hàng tháng và được miễn lao động cộng đồng.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Toà án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Toà án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 5.400.000 đồng dùng đánh bạc; 9.496.000 đồng của các bị cáo, gồm: Trần Quang P 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Anh T 1.900.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh M 600.000 đồng, Nguyễn Thị Bích H 1.496.000 đồng, Nguyễn Hoàng S 100.000 đồng, Trương Phước Th 300.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh N 100.000 đồng, là tiền dùng đánh bạc.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CLtiếp tục quản lý tiền cá nhân của các bị cáo: Trần Quang P 10.500.000 đồng, Trương Phước Th 2.800.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh N 2.400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị C số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị Thanh M số tiền 500.000 đồng.

Hiện số tiền đã nhập kho vật chứng, đã gửi vào tài khoản ngân hàng của Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Tháp theo giấy nộp tiền ngày 01/9/2021 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm giấy Cactong; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng dùng đánh bạc.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/9/2021).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Hoàng S, Trương Phước Th, Nguyễn Thị Ánh N, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh M, Phan Thị C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ